TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105*/2022/HN - ST*
Ngày: 08 - *8 - 2022*
V/v tranh chấp *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trước

2. Bà Huỳnh Kim Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2022/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST - HN ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1980 (xin vắng mặt)

Trú tại: Thôn XK, xã ĐQ, thị xã ĐB, tỉnh Quãng Nam

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn B, sinh năm 1973 (có mặt).

Trú tại: Số 88/7 ấp PLB, xã PQ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/6/2022 chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Huỳnh Văn B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long ngày 17/01/2012. Vợ chồng chung sống do tính tình không hòa hợp nên đã không sống chung 8 năm. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, không còn tình nghĩa, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn B

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Chị H không tranh chấp, không cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- **Bị đơn** anh Huỳnh Văn B trình bày: Anh và chị Phạm Thị H sống chung với từ năm 2008, đăng ký kết hôn trễ hạn vào năm 2012. Thời gian đầu vợ chồng sống ở Thành phố Hồ Chí Minh để đi làm, đến năm 2015 anh về nhà chăm sóc cha, còn chị H không đồng ý về sống chung với anh nên ở lại đi làm, thời gian đầu vợ chồng còn liên lạc với nhau, dần dần do không sống chung nên tình cảm vợ chồng không còn, anh và chị H đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, anh và chị H đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Trong thời gian ly thân mạnh người nào người đó sống, không ai quan tâm gì đến ai.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên anh B đồng ý ly hôn với chị H

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Anh không tranh chấp không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Anh B khai không có, không yêu cầu giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "ly hôn", do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Phú Quới, huyện Long Hồ, căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị H xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 17/01/2012, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh B là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh B đã có nhiều bất hòa, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H và anh B không sống chung từ đầu năm 2015 đến nay, mạnh người nào người đó sống, không ai quan tâm gì đến ai nên không có khả năng hàn gắn, anh B cũng đồng ý ly hôn với chị H. Căn cứ vào Điều 56 của Luật

Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh B.

[4] Về con chung: Chị H và anh B không có con chung, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị H và anh B không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét

[6] Nợ chung: Chị H và anh B khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Huỳnh Văn B.

2. Về con chung: Chị H và anh B không có con chung, không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh B không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004047 ngày 22/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ qua.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Huỳnh Văn B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chị cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú